

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn V**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Vũ Thị K, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-7-2020, bị Công an xã Nam Bình, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định số 000072/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 08-7-2020; Ngày 15-9-2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xử phạt 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-12-2021 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 28-10-2021; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-01-2024 – *Có mặt*.

2. **Phạm Nguyên X**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1976 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trí T và bà Đỗ Thị K; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-01-2024 đến ngày 24-01-2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

3. **Đinh Thế D**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc T (*đã chết*) và bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim O, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-01-2024 đến ngày 24-01-2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

4. **Trần Ngọc T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M và bà Nguyễn Thị M (*đều đã chết*); bị cáo có vợ là Lại Thị N, sinh năm 1973 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994; con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-01-2024 đến ngày 24-01-2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn C, sinh năm 1970 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

Ông Đồng Xuân V, sinh năm 1969 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20-01-2024, Phạm Nguyên X gọi điện thoại cho Trần Ngọc T, Đinh Thế D và Trần Văn V đến nhà ông Ngô Văn C để ăn uống và nhờ T, D, V giúp nhà X đổ sân bê tông vào ngày hôm sau. X đến nhà ông C trước để chuẩn bị đồ ăn, T và D đến sau, còn V đang đi rẫy chưa về. Sau khi ăn uống, khoảng 14 giờ cùng ngày, ông C có công việc cá nhân nên đi khỏi nhà. Dọn dẹp xong, X thấy nhà bếp có mấy bộ bài tây loại 52 lá nên rủ T, D trải chiếu đánh bạc thì T, D đồng ý. Cả ba chơi xì tố được thua bằng tiền với mức tiền đặt tẩy là 20.000 đồng; tiền tố giới hạn cao nhất 500.000 đồng, không giới hạn số lần tố. Cả ba bỏ tiền ra chiếu bạc, phía trước vị trí ngồi của mỗi người. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Trần Văn V đến, bỏ tiền ra trước vị trí ngồi của mình và cùng tham gia đánh bạc. Sau khi V đến một lúc, ông Đồng Xuân V đến nhà ông C chơi nhưng chỉ ngồi xem. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày X, T, D và V bị Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Tang vật thu giữ: 09 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc nhựa màu đỏ trắng, 01 đĩa sứ hình tròn và tổng số tiền 18.520.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐS ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắc Song để xét xử các bị cáo Trần Văn V, Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyên X từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 30 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thế D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 18.520.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu, tiêu hủy 09 bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa sứ hình tròn, 01 chiếc nhựa màu đỏ trắng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn V: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Phạm Nguyên X, Đinh Thế D, Trần Ngọc T: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và rất

ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình, vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 01 năm 2024, Trần Văn V, Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D bị bắt quả tang đang đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài xì tố tại nhà ông Ngô Văn C, thuộc Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 18.520.000 đồng. Trong đó, tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm Đinh Thế D 9.500.000 đồng, Phạm Nguyên X 4.520.000 đồng, Trần Ngọc T 2.800.000 đồng và Trần Văn V 1.700.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

Đối với ông Ngô Văn C: Các bị cáo tự ý đánh bạc tại nhà ông Chiến trong lúc ông Chiến đi vắng, ông Chiến hoàn toàn không biết và không hưởng lợi gì nên không xem xét xử lý.

Đối với ông Đồng Xuân V: Ông Viên đến nhà ông Chiến chơi, thấy các bị cáo đánh bạc nhưng không cùng tham gia nên không xem xét xử lý.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Thế D có ông nội Đinh Quang Viên được Chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì; ông Đinh Quang Viên và bà Vũ Thị Kim Tuyền, là ông bà nội của bị cáo Đinh Thế D được Thủ tướng Chính phủ ghi nhận có con là Đinh Quốc Toàn tổng quân chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đồng phạm mang tính giản đơn, sau khi ăn uống xong, thấy nhà ông C có sẵn bài nên rủ nhau đánh bạc, không có sự chuẩn bị, phân công. Trong đó, bị cáo Trần Văn V có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và số tiền bị cáo đánh bạc không lớn (1.700.000 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật, sớm tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng, có thái độ ăn năn, hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt tiền và hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Trong đó bị cáo Đinh Thế D có thu nhập ổn định, có khả năng nộp phạt bằng tiền. Bị cáo Phạm Nguyên X thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng; bị cáo Trần Ngọc T không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để đảm bảo khả năng chấp hành hình phạt của các bị cáo. Bên cạnh đó, xét bị cáo Phạm Nguyên X là người rủ các bị cáo khác đánh bạc trước, số tiền sử dụng đánh bạc nhiều hơn bị cáo Trần Ngọc T nên hình phạt của bị cáo Xoaí cần cao hơn bị cáo Thạch.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 18.520.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy 09 (chín) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) đĩa sứ hình tròn và 01 (một) chiếu nhựa màu đỏ trắng.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 20-01-2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thế D 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyên X 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Nguyên X và bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 18.520.000đ (*Mười tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội đánh bạc (Theo Ủy nhiệm chi số 17 ngày 28-3-2024 do Công an huyện Đắk Song chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song mở tại kho bạc Nhà nước huyện Đắk Song).

Tịch thu, tiêu hủy các công cụ phạm tội gồm: 09 (chín) bộ bài tây 52 lá, 01 (một) đĩa sứ hình tròn và 01 (một) chiếc nhựa màu đỏ trắng (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn V, Phạm Nguyên X, Trần Ngọc T và Đinh Thế D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà